

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN- CÔNG TY CỔ PHẦN
SỐ 8 - BẠCH ĐÀNG - P. MINH KHAI - TP. HUNG YÊN



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐÔNG CÔ ĐÔNG NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN

Hung Yên, tháng 04 năm 2025



DANH MỤC TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN - CTCP

STT	Tài liệu	Ghi chú
1	Thông báo mời họp	
2	Mẫu Giấy UQ	
3	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
4	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025	
5	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025	
6	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025 và các vấn đề cần biểu quyết thông qua tại Đại hội.	
7	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024	
8	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CTCP

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CTCP

HĐQT Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP trân trọng thông báo và kính mời toàn thể quý cổ đông sở hữu cổ phần đến tham dự ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 8h30 phút ngày 22/04/2025.

2. Địa điểm: Tại Hội trường Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần.

Địa chỉ: Số 08 đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, TP. Hưng Yên, T. Hưng Yên.

3. Điều kiện dự họp: Các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/03/2025, hoặc người được ủy quyền hợp pháp của cổ đông.

4. Nội dung Đại hội: Báo cáo tổng kết nhiệm vụ SXKD năm 2024 và phương hướng SXKD năm 2025 của Ban Tổng giám đốc; Báo cáo của HĐQT, BKS năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024; Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030 và một số vấn đề khác liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng xuất trình các giấy tờ sau:

- Thư mời họp (nếu có);
 - Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền tham dự)
- Các Quý cổ đông tự túc các chi phí đi lại, ăn ở...

6. Tài liệu liên quan đến Đại hội:

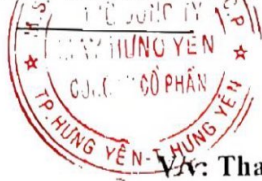
Tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website: <http://hugaco.vn>, mục Quan hệ cổ đông.

- Để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức, đề nghị quý cổ đông, người được ủy quyền hợp pháp vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội trước 16 giờ ngày 15/04/2025 tại Phòng Kế toán Công ty - Điện thoại liên hệ: 0221.3862 239.
- Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý Cổ đông chưa nhận được Thư mời họp.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
MAY HƯNG YÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
TP. HƯNG YÊN - T. HƯNG YÊN
NGUYỄN XUÂN DƯƠNG

TỔNG CÔNG TY
MAY HUNG YÊN-CTCP



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/ Tổ chức thực hiện ủy quyền.....

CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần phổ thông sở hữu :(Bằng chữ:.....)

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/ Tổ chức được ủy quyền.....

CMTND/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên được ủy quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ cổ đông của Bên ủy quyền theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP với toàn bộ số cổ phần đã được ghi tại văn bản này.

Bên được ủy quyền có trách nhiệm xuất trình văn bản này cùng CMTND/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu theo yêu cầu của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP và không được tái ủy quyền cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực kể từ thời điểm bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc nội dung văn bản và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ-đóng dấu nếu là tổ chức)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ-đóng dấu nếu là tổ chức)

CHƯƠNG TRÌNH



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN

TT	CHƯƠNG TRÌNH
1	- Đón tiếp đại biểu
2	- Chào cờ - Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu
3	- Bầu đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội - Thông qua nội quy tham dự Đại hội
4	- Báo cáo thành phần đại biểu cổ đông
5	- Thông qua chương trình đại hội
6	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 - Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2025
7	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
8	- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025 - Các vấn đề cần biểu quyết thông qua: Phân phối lợi nhuận năm 2024; kế hoạch SXKD năm 2025; Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030....
9	- Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu
10	- Phát biểu, nhận nhiệm vụ
11	- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
12	- Bế mạc



Hung Yên, ngày tháng 03 năm 2025

PHẦN I KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Đầu năm 2024, ngành may gặp khó khăn, đơn hàng thiếu, giá gia công thấp do ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga – Ukraine kéo dài và xung đột chính trị trong khu vực làm cho nền kinh tế thế giới đều có mức tăng trưởng thấp do tổng cầu suy giảm, người tiêu dùng tiếp tục giảm chi tiêu các mặt hàng không thiết yếu trong đó có các mặt hàng dệt may.

- Các doanh nghiệp hiện ít có cơ hội tiếp cận với những đơn hàng lớn, chủ yếu phải nhận những đơn hàng nhỏ, thời gian giao hàng nhanh và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm.

- Giá gia công giảm, chi phí Logistic tiếp tục tăng cao cao, giá điện tăng và phát sinh các chi phí mới dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, làm giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước xuất khẩu hàng dệt may trong khu vực.

- Mức lương tối thiểu vùng tăng, ảnh hưởng của cơn bão số 3, giá lương thực, thực phẩm tăng cũng đã tác động đến hoạt động của doanh nghiệp và của người lao động.

Tuy nhiên, Tổng công ty may Hưng Yên trải qua gần 59 năm xây dựng và phát triển đã trở thành một thương hiệu, tạo được niềm tin với khách hàng, xây dựng tốt mối quan hệ lao động hài hòa; có uy tín với chính quyền địa phương. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và linh hoạt cùng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo nên Tổng công ty đã vượt qua những khó khăn trong năm 2024, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các mặt công tác và đạt được kết quả như dự kiến đầu năm.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN

I- Những chỉ tiêu cơ bản

1- Kết quả SXKD

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh tỷ lệ %	
						5=4/3	6=4/2
		1	2	3	4	5=4/3	6=4/2
1	Doanh thu	USD	19,080,253	17,500,000	20,144,088	115%	105,6%
2	Doanh thu bán hàng	Trđồng	690,525	550,000	678,363	123,3%	98%
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđồng	84,639	55,000	73,238	133,2%	86,5%

4	Thu nhập Bình quân người/tháng	Đồng	11,100,000	11,500,000	12,000,000	104,4%	108,1%
5	Nộp ngân sách	Trđồng	17,883	12,000	20,388	149%	114%
6	Đầu tư MMTB, hệ thống điện và PCCC nhà kho 5 tầng ..)	Trđồng	25,840	30,000	28.465	90,5%	110%
7	Lao động bình quân	Người	2,000	1,850	1,850	100%	92,5%

2-Thu nhập và đời sống:

Năm 2024, thu nhập của người lao động đã được cải thiện (tăng 8.1% so với năm 2023).

- Người lao động vào làm việc vẫn được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách như những năm trước (cao hơn quy định của Luật).
- Tổ chức tặng quà sinh nhật, chi tiền thăm quan, du lịch cho người lao động.
- Tiếp tục quan tâm và duy trì việc chăm lo đến thể hệ mầm non của công ty, đã trang bị đầy đủ các tiện nghi phù hợp với tiêu chuẩn của ngành học mầm non để dạy và chăm sóc trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên. Con của CBCNV gửi tại nhà trẻ được miễn toàn bộ tiền học phí và hỗ trợ 50% tiền ăn.
- Năm 2024, Tổng công ty thưởng cho 686 cháu là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập và tổ chức tặng quà tết Trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu là 350 triệu đồng.

3- Công tác thị trường và khách hàng.

- Năm 2024 là năm khó khăn về thị trường nhưng với uy tín về chất lượng, thời gian giao hàng và mối quan hệ tốt với khách hàng nên Công ty đã ổn định về khách hàng và thị trường.

4- Công tác đầu tư:

Công ty đã quan tâm đến công tác đầu tư thiết bị mới nhằm đáp ứng tối đa sự đa dạng của sản phẩm, của khách hàng để giữ được đơn hàng.

Năm 2024, Công ty đã xây dựng xong nhà kho 5 tầng để đưa vào sản xuất, Công ty tập chung tu sửa, cải tạo hệ thống nhà xưởng cho khang trang, sạch đẹp để đáp ứng yêu cầu của khách hàng đánh giá, nâng cao cơ sở vật chất và môi trường làm việc cho người lao động.

5- Công tác đào tạo

Công ty quan tâm đến công tác đào tạo nguồn, các cấp từ nhóm trưởng, tổ trưởng và cấp quản lý cấp trung và cao cấp để bổ sung và thay thế.

Năm 2024, Công ty đã tinh giảm lao động ở khối gián tiếp, sắp xếp lại nhân sự ở các bộ phận phòng ban, xí nghiệp.

Công ty đã bổ nhiệm được 02 Giám đốc điều hành.

6- Công tác đoàn thể và công tác khác

Năm 2024 Công đoàn Tổng công ty kịp thời kiện toàn nhân sự; chỉ đạo triển khai Nghị quyết của công đoàn các cấp, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tổ chức phong trào thi đua thúc đẩy lao động sản xuất, phong trào văn hóa, thể thao...

Tổng kết phong trào thi đua năm 2024, Toàn Tổng công ty đã có:

- 88 người đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở.

- 299 người đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- Đề nghị các cấp tặng thưởng cho 04 tập thể và 06 cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm 2024.

Từ những thành tích trên, năm 2024 Tổng công ty may Hưng Yên đã được khen thưởng:

- Đảng bộ được xếp loại: Đảng bộ trong sạch vững mạnh có thành tích tiêu biểu, được được BCH đảng bộ thành phố Hưng Yên tặng giấy khen.
- Tổng công ty được nhận Bằng khen của Bộ lao động Thương binh và Xã hội “*Đã thực hiện tốt Pháp luật lao động và chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động*” năm 2024.
- Công đoàn Tổng công ty được Công đoàn Dệt May Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc.
- Ban Chi huy Quân sự Tổng công ty được tặng danh hiệu Đơn vị tiên tiến “*Có thành tích tiêu biểu trong phòng trào thi đua Quyết thắng Lực lượng tự vệ năm 2024*”.
- Giải thưởng “*Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động*” cấp quốc gia năm 2024 và của ngành Dệt May Việt Nam lần thứ VI năm 2024 và giấy khen của các tổ chức khác.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, CÁC CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2025

I/- TÌNH HÌNH CHUNG:

- Một số nước có tiềm năng xuất khẩu Dệt May mới nổi với các ưu thế về lao động, chi phí nhân công rẻ như Ấn Độ, Bangladesh vẫn đang ưu tiên mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài và thu hút các đơn hàng dệt may vốn là thế mạnh của Việt Nam; một số nước Đông nam Á cũng ưu tiên phát triển ngành Dệt-May, vì thế sự cạnh tranh trên bình diện quốc tế sẽ tiếp tục là một thách thức không nhỏ, trong năm tới với ngành Dệt-May Việt Nam nói chung và Tổng công ty chúng ta nói riêng.

- Nhiều tập đoàn Dệt-May lớn của nước ngoài trong năm qua đã đầu tư cơ sở sản xuất mới vào Việt Nam với quy mô lớn, đầu tư đồng bộ từ khâu sợi - dệt - hoàn tất đến may để tận dụng lợi thế của các hiệp định thương mại mà Việt Nam ký với các nước.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư sang Việt Nam với công nghệ hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đón đầu xu hướng sản xuất xanh, sản xuất tuần hoàn với nguồn vốn đầu tư lớn để tận dụng các ưu đãi của các nước với hàng hóa xuất xứ Việt Nam sẽ là các đối thủ cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp Việt Nam ngay trên quê hương mình.

- Việc giữ tỷ giá tiền Việt nam cao so với đồng đô la Mỹ trong khi các nước xuất khẩu Dệt-May trong khu vực điều chỉnh đồng tiền quốc gia của họ yếu hơn dẫn đến hàng Việt Nam trở nên đắt đỏ hơn so với các Quốc gia đang cạnh tranh với Việt Nam trong mọi ngành xuất khẩu.

- Cạnh tranh lao động trong ngành và giữa các ngành ngày càng khốc liệt (đặc biệt tại địa bàn tỉnh Hưng Yên) trong thời gian tới.

- Việt Nam tham gia vào các hiệp định thương mại tự do với các nước, nhóm nước cũng đem lại những thách thức mới với các doanh nghiệp khi phải cạnh tranh với các doanh nghiệp của các Quốc gia khác ngay trên sân nhà, phải đổi mới trong đầu tư cơ sở vật chất và vượt qua các rào cản để đáp ứng các yêu cầu mới khi tham gia hội nhập sâu, rộng. Bên cạnh đó, do ngành công nghiệp dệt và công nghiệp phụ trợ của Việt Nam còn chưa phát triển tương xứng nên chúng ta vẫn rất khó khăn để tận dụng các cơ hội mà các hiệp định thương mại tự do đem lại trong thời gian tới.

- Cuộc chiến chống biến đổi khí hậu mà Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm đòi hỏi các doanh nghiệp phải đầu tư để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng xanh, sạch, giảm phát thải khí nhà kính ở các thị trường chính của doanh nghiệp như Mỹ, EU với các yêu cầu ngày càng cao sẽ tác động không nhỏ tới triển vọng các đơn hàng và giá gia công cũng như chi phí đầu vào trong thời gian tới.

- Việc chính phủ Hoa Kỳ áp dụng luật ngăn chặn lao động cưỡng bức người Duy Ngô Nhĩ (UFLPA) và ngày càng siết chặt quản lý nguồn gốc bông có xuất xứ Tân Cương-Trung Quốc sẽ ảnh hưởng lớn tới nguồn cung nguyên liệu cho ngành Dệt-May Việt Nam, vì vậy sẽ ảnh hưởng tới đơn hàng sử dụng nguyên liệu bông về Việt Nam do phần lớn nguyên liệu cho ngành Dệt-May được nhập khẩu từ Trung Quốc trong khi chúng ta chưa có sự lựa chọn thay thế với giá cạnh tranh.

Mặt khác, chính sách này sẽ ảnh hưởng lớn tới chi phí kiểm nghiệm thành phần Cotton đối với các doanh nghiệp đồng thời đưa các Doanh nghiệp rơi vào tình trạng rủi ro cao nếu không có quy trình quản lý xuất xứ hàng hóa chặt chẽ và có thể tin cậy được (Đặc biệt đối với các đơn hàng FOB).

- Chi phí Logistic tại Việt Nam quá cao và không được quản lý thống nhất, chi phí tăng theo từng năm và các chi phí mới phát sinh dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, làm giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong khu vực.

- Chi phí nguyên vật liệu vẫn có xu hướng tăng, chi phí nhiên liệu, năng lượng tăng liên tục qua các năm, chi phí tiền lương, bảo hiểm xã hội sẽ tăng khi chính phủ dự kiến tăng lương tối thiểu vùng trong năm 2025 trong khi giá gia công không thể tăng tương ứng sẽ ảnh hưởng lớn tới các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2025.

- Thương mại điện tử ngày càng phát triển làm thay đổi các giao dịch truyền thống, đòi hỏi chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao; thời gian nghiên cứu và sản xuất sản phẩm, đưa sản phẩm tới tay người tiêu dùng ngày càng rút ngắn khiến cho các doanh nghiệp phải liên tục chạy đua trong đổi mới tư duy quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, không ngừng thay đổi và tự làm mới để thích nghi với sự co hẹp kinh doanh của khách hàng truyền thống, tìm kiếm các khách hàng mới phù hợp hơn.

- Ảnh hưởng tiêu cực của cuộc chiến Nga – Ukraina, tình hình bất ổn chính trị tại nhiều nước và khu vực ảnh hưởng trực tiếp tới lưu thông, thương mại toàn cầu và mức lạm phát chưa giảm như kỳ vọng, chính sách thuế và các rào cản thương mại tại các thị trường chính của Công ty như EU, Hoa Kỳ khiến người dân thắt chặt chi tiêu làm giảm nhu cầu hàng dệt may tại các thị trường này dẫn đến xu

hướng thiếu hụt đơn hàng trong năm 2025 vẫn đang hiện hữu và giá gia công chưa được như kỳ vọng trong môi trường cạnh tranh khốc liệt.

Tuy sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2025 nhưng phát huy thắng lợi của những năm gần đây, nắm bắt, tận dụng cơ hội, khắc phục khó khăn; Tổng Công ty Máy Hưng Yên vẫn xây dựng một kế hoạch sản xuất kinh doanh và đời sống với quyết tâm cao nhất.

II/- NHỮNG CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1- Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu bán hàng và thu nhập : 616 tỷ.
- Lợi nhuận trước thuế: 60 tỷ.
- Nộp ngân sách: 12 tỷ.
- Lao động bình quân trong năm: 1.800 người.
- Thu nhập bình quân/người/tháng: 12.500.000 đồng trở lên.
- Quỹ tiền lương được trích/DTSX (CM): Từ 60% đến 65%.

2- Đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 50 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ dự kiến: 30 tỷ đồng.
- Sửa chữa nhà xưởng dự kiến: 20 tỷ đồng.

3- Đời sống:

- Tổng thu nhập của người lao động: 12.500.000 đ/tháng.
- Các ngày lễ chính: 500.000 đ/ngày.
- Các ngày lễ khác: 200.000 đ/ngày.
- Tết Nguyên đán: Bình quân là 2 tháng lương.
- Thăm quan nghỉ mát: Bình quân 500.000 đ/người/năm.
- Đám cưới: 1.000.000 đ/người.
- Đám tang: 1.000.000 đ/người + Vòng hoa
- Sinh nhật: 200.000 đ/người + Tặng phẩm.
- Quà về hưu: 3 tháng lương + 1.000.000 đ/người.
- Tiếp nhận con CBCNV từ 12 tháng tuổi trở lên vào nhà trẻ, miễn toàn bộ tiền học phí; hỗ trợ 100.000 đồng/con cho người lao động (cả bố và mẹ) có con dưới 60 tháng tuổi.
- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho lao động mới: 3 tháng đầu.

4- Công tác xã hội, đóng góp và hỗ trợ cộng đồng: 3,0 tỷ đồng.

Số tiền trên sẽ được huy động từ đóng góp của người lao động và các nguồn quỹ khác của Tổng công ty.

II- MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1 - Tiếp tục duy trì và ổn định các thị trường và các bạn hàng cũ, phát triển thị trường mới như Nga, Nhật...

2 - Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên, bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc đáp ứng yêu cầu

kinh doanh trong giai đoạn mới, mở rộng kinh doanh theo hình thức FOB; đào tạo nguồn nhân lực cấp trung, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý, ngoại ngữ đặc biệt cán bộ cấp cao để thay thế.

Tuyển dụng lao động có trình độ và tay nghề, sắp xếp lại bộ máy nhân sự theo hướng đúng người, đúng việc.

3 - Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, phát triển sản xuất theo chiều sâu, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.

Tích cực nghiên cứu và áp dụng chuyển đổi số vào quản trị và sản xuất vì chuyển đổi số là xu thế tất yếu để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm - tối ưu hóa trong quản lý từ đó làm tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất theo hướng giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, có thể tái sử dụng nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế xanh, các mục tiêu môi trường mà các nhà nhập khẩu yêu cầu trong thời gian tới

4 - Tạo đủ việc làm, nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người lao động (thu nhập bình quân tăng 5%/năm để ổn định tư tưởng và giữ chân người lao động gắn bó với doanh nghiệp).

5- Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật liên quan tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên để Doanh nghiệp có nhiều cơ hội kinh doanh thuận lợi hơn trong thời gian tới.

6. Quan tâm xây dựng các tổ chức, đoàn thể Công đoàn, Thanh niên, Hội Phụ nữ ... tạo điều kiện tốt nhất để người lao động tham gia đóng góp vào mọi hoạt động của doanh nghiệp.

7. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, ý thức làm chủ, tác phong công nghiệp, tính kỷ luật, tuân thủ pháp luật cho người lao động; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tinh thần giúp đỡ cộng đồng nhằm góp phần xây dựng đội ngũ công nhân đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

8. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; khuyến khích động viên người lao động hăng say lao động sản xuất, không ngừng phát huy sáng kiến, sáng tạo để tăng năng suất lao động và hiệu quả công tác.

Ứng dụng các sáng kiến một cách có hiệu quả thông qua nhóm kỹ sư công nghệ với kho dữ liệu sáng kiến và chỉ định áp dụng các sáng kiến đã có ngay từ khi nghiên cứu, may mẫu và ứng dụng vào quá trình sản xuất.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Phương Hoa



Hưng Yên, ngày ... tháng 03 năm 2025

BAO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025 - TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN

SỐ LIỆU ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

I/- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2024:

1. Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2024 của Tổng Công ty:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2024	TH 2024	TỶ LỆ %
Doanh thu gia công CM	USD	17,500,000	20,144,088	115.1%
Doanh thu tiêu thụ	Triệu đồng	550,000	678,363	123%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	55,000	73,271	133%
Trong đó:				
- Lợi nhuận từ SX	Triệu đồng		40,019	
- Từ cô tức nhận về	Triệu đồng		11,193	
- Từ tiền gửi	Triệu đồng		12,970	
- Từ chênh lệch tỷ giá	Triệu đồng		8,644	
- Thu nhập khác	Triệu đồng		445	
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng		64,230	
Nộp ngân sách:	Triệu đồng	12,000	20,388	170%
Trong đó:				
- Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	Triệu đồng		9,041	
- Thuế GTGT	Triệu đồng		1,773	
- Thuế đất	Triệu đồng		766	
- Thuế môn bài, lệ phí khác	Triệu đồng		3	
- Thuế Thu nhập cá nhân	Triệu đồng		8,805	
Lao động:	Người			
- Làm việc BQ/tháng	Người	1,850	1,850	100%
Thu nhập bình quân	Đồng	11,500,000	12,000,000	104%
- Thu nhập từ tiền lương	Đồng		10,000,000	
- Thu nhập khác	Đồng		2,000,000	
Đầu tư trong năm	Triệu đồng	30,000	28,465	
- Mua sắm máy móc thiết bị	Triệu đồng		23,489	
- Hệ thống điện, PCCC tự động nhà kho 5 tầng mới	Triệu đồng		4,976	
Hỗ trợ người LĐ, ủng hộ cộng đồng	Triệu đồng		3,654	
- Hỗ trợ người lao động	Triệu đồng		2,537	
- Ủng hộ cộng đồng	Triệu đồng		1,117	

2. Tài sản cố định hữu hình:

Chi tiêu	Đơn vị tính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá TCSĐ	Triệu đồng	250.785	24.576	6.128	269.233
Khấu hao lũy kế	Triệu đồng	168,075	22.526	6.128	184.473
Giá trị còn lại TCSĐ	Triệu đồng	82,710			84.760

3. Báo cáo tổng vốn đầu tư ra ngoài các công ty và lợi nhuận thực hiện:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên Công ty	Tỷ lệ năm giữ	Đầu tư theo vốn ban đầu	Cổ tức 2023 ghi nhận 2024	Cổ tức 2024 ghi nhận 2025
Công ty Cổ phần Tiên Hưng	22,90%	10,965	8,262	11,016
Công ty Cổ phần Phú Hưng	44,69%	17,830	1,220	2,440
Công ty Cổ phần May Hưng Việt	8,2%	1,250	800	800
Công ty Cổ phần Bảo Hưng	14,5%	5,800	580	870
Công ty Cổ phần May và DV Hưng Long	0,84%	204	331	331
Công ty CP XK May Ninh Bình	49,79%	34,706		1,543
Công ty Cổ phần SX - XNK Dệt May	5,2%	2,477		-
Tổng:		73,232	11,193	17,000

4. Vốn điều lệ và các nguồn vốn quỹ:

Chi tiêu	Đơn vị tính	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Vốn điều lệ	Triệu đồng	195,113	-	-	195,113
Thặng dư vốn cổ phần	Triệu đồng	-	-	-	-
Quỹ Đầu tư phát triển	Triệu đồng	3,837	-	-	3,837
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	158,729	18.246	19.107	157.867
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	71,426	64.230	64.921	70.735
- Lợi nhuận năm 2024	Triệu đồng		64.230		
- Phân bổ các quỹ+thưởng vượt KH 2023	Triệu đồng			25.898	
- Trả nợ cổ tức 2023 bằng tiền 5% VDL	Triệu đồng			9.756	
- Tạm chia cổ tức năm 2024 - 15% VDL	Triệu đồng			29,267	

Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD nhiệm kỳ 2020-2025:

Chỉ tiêu	Đvt	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng	Tỷ lệ %/ KHNK	Tỷ lệ %/ THNK trước
Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	578.6	708.7	832.1	690.5	678.3	3,488.2	137%	130%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	72.2	84.1	117.1	84.6	73.2	431.2	179%	89%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	63.7	68.2	99.2	76.5	64.2	371.8		
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	162.5	162.5	195.1	195.1	195.1			
Tổng tài sản	Tỷ đồng	554.1	604.8	657.1	599.5	607.9			
Nguyên giá TSCĐ	Tỷ đồng	216.5	236.1	242.7	250.7	269.2			
Giá trị còn lại của TSCĐ	Tỷ đồng	88.0	90.2	87.6	82.7	84.7			
Khấu hao TSCĐ và CCDC phân bổ	Tỷ đồng	23.4	27.1	28.7	30.3	30.2			
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Tỷ đồng	79.2	59.6	65.7	73.2	73.2			
Nộp NSNN	Tỷ đồng	15.0	20.4	24.9	15.4	18.6	94.3	116%	98%
Lao động bình quân	Người	2,158	2,074	2,057	2,000	1,850			
Thu nhập bình quân	Trđồng	9,5	10,2	12,0	11,1	12			
Tỷ lệ trả cổ tức	%	20%	55% (tiền: 35%, cổ phiếu: 20%)	30%	20%	Dự kiến 25%			

6. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và chiến lược đề ra:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, chế độ kế toán, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành khác.
- Thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Xây dựng bộ máy phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty và có chuẩn bị nguồn lực cho phát triển.

II/- PHƯƠNG HƯỚNG SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025:

1. Kế hoạch SXKD:

- Doanh thu sản xuất: 17.500.000 USD
- Doanh thu + thu nhập: 616 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 60 tỷ đồng
- Nộp Ngân sách nhà nước: 15 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức dự kiến: 15% -20% VDL

2. Lao động và thu nhập:

- Lao động bình quân làm việc: 1.800 người
- Quỹ lương trích vào chi phí trả người lao động: từ 60% đến 65%/DTSX
- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 12.500.000 đồng trở lên.

3. Hỗ trợ người lao động và đóng góp ủng hộ cộng đồng:

- Hỗ trợ người lao động: 2 tỷ đồng
- Đóng góp ủng hộ cộng đồng: 1,5 tỷ đồng

4. Kế hoạch đầu tư năm 2025:

- Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ.
- Sửa chữa toàn bộ nhà xưởng.

Tổng giá trị đầu tư dự kiến khoảng: 50 tỷ đồng.

III/ KẾ HOẠCH SXKD NHIỆM KỲ 2025 -2030 DỰ KIẾN:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Tỷ lệ tăng bq
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ đồng	616	650	700	750	800	6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	60	60	60	60	60	
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	20%	20%	20%	20%	
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	12	13	14	15	16	6.7%
5	Đầu tư MMTB, công nghệ, sửa chữa nhà xưởng	Tỷ đồng	50	30	30	30	30	
7	Lao động bình quân	Người	1,800	1,800	1,800	1,800	1,800	
8	Thu nhập bq người/tháng	Trđồng	12	12.6	13.2	13.8	15	5%

IV/ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH NHIỆM KỲ 2025-2030

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực từ quản trị cấp cao đến công nhân viên.
- Ứng dụng công nghệ số vào quản trị và sản xuất.
- Áp dụng công nghệ và thiết bị tiên tiến vào doanh nghiệp.
- Xây dựng mở rộng thêm mặt bằng sản xuất, cải tạo nhà xưởng theo hướng “xanh” để đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động và bảo vệ môi trường.
- Từng bước chuyển đổi sản xuất từ CM sang FOB để nâng cao hiệu quả SXKD.
- Khai thác mở rộng thêm thị trường xuất khẩu mới và thị trường nội địa.
- Tăng cường liên kết các doanh nghiệp trong hệ thống để tăng cường sức mạnh và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và của hệ thống.
- Nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động (Thu nhập bình quân tăng 5%/ năm) để ổn định tư tưởng và giữ chân người lao động gắn bó với doanh nghiệp.
- Xây dựng nhà chung cư cho người lao động.

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT

1/ Thông qua kết quả SXKD; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.

- Doanh thu tiêu thụ: 678,3 tỷ đồng, đạt 123% so với KH, bằng 98% so cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế: 73,2 tỷ đồng, đạt 133% so với KH, bằng 87% so cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế: 64,2 tỷ đồng, bằng 84% so với cùng kỳ.

2/ Thông qua phương án phân chia lợi nhuận.

***/ Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024: 100.002.726.639 đồng**

Trong đó: - Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 64.230.028.467 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại cuối kỳ trước: 35.772.698.172 đồng

*/ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế trên Báo cáo tài chính đến 31/12/2024 còn: 70.735.643.139 đồng là do Công ty đã tạm ứng chia cổ tức 15%VĐL bằng tiền năm 2024 số tiền: 29.267.083.500 đ.

***/ Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024: 65.224.478.194 đồng**

Trong đó: + Quỹ Khen thưởng 10%: 6.423.002.847 đồng

+ Quỹ Phúc lợi 10%: 6.423.002.847 đồng

+ Dự kiến trả cổ tức 25%VĐL: 48.778.472.500 đồng

+ Trích thưởng HT vượt KH 20% LNTT (phần vượt): $20\% \times (73\text{tỷ} - 55\text{tỷ}) = 3,6 \text{ tỷ đồng}$.

***/ Tổng LN sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang 2025: 34.778.248.445 đồng**

3/ Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025

- Doanh thu sản xuất gia công: 17.500.000 USD
- Tổng doanh thu + thu nhập: 616 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 60 tỷ đồng
- Trả cổ tức dự kiến: 15% -20% vốn điều lệ

4/ Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025

- Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ; sửa chữa nhà xưởng: 50 tỷ đồng.

5/ - Lao động và thu nhập:

- Lao động bình quân làm việc: 1.800 người.
- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả NLĐ: từ 60% đến 65%/DTSX
- Thu nhập bình quân NLĐ/tháng: 12.500.000 đồng trở lên.

6/- Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

HĐQT, BKS hết nhiệm kỳ 2020 -2025. HĐQT dự kiến đề cử nhân sự mới nhiệm kỳ 2025 -2030 trình Đại hội cổ đông như sau:

***/ Danh sách các ứng viên HĐQT gồm 05 thành viên như sau:**

1. Ông Lê Tiến Trường - Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt may Việt Nam

2. Bà Phạm Thị Phương Hoa - Tổng giám đốc Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP
3. Ông Phạm Tuấn Anh - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tiên Hưng
4. Ông Nguyễn Văn Trung - Phó TGD Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP
5. Bà Nguyễn Thị Hiền - Tổng giám đốc Công ty CP may Việt Ý - Hưng Yên

***/ Danh sách các ứng viên Ban kiểm soát gồm 03 thành viên như sau:**

1. Bà Trương Thị Phương năm 1974 – Giám đốc điều hành phụ trách sản xuất
Trình độ: Đại học Bách khoa, chuyên ngành may.
2. Bà Vũ Thị Giáng Hương sinh năm 1976 - Trưởng phòng Kế hoạch
Trình độ: Đại học Luật, chuyên ngành: Luật Kinh tế.
3. Bà Nguyễn Thị Hà sinh năm 1976 – Giám đốc xí nghiệp may 1A
Trình độ: Đại học kinh tế quốc dân, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

7/ - Sửa đổi điều lệ Công ty:

Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị của Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ hiện hành của Tổng công ty (*Có bản dự thảo kèm theo*). Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật, Hội đồng quản trị tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, ký ban hành Điều lệ mới và gửi tới các cơ quan có liên quan.

8/ - Sửa đổi quy chế quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của BKS.

Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị của Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát và đề xuất sửa đổi một số điều khoản của quy chế hoạt động của HĐQT, đồng thời cập nhật những nội dung sửa đổi tương ứng trong phần sửa đổi Điều lệ công ty (*Có bản dự thảo kèm theo*). Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT theo quy định.

9/- Phê duyệt, quyết toán thù lao HĐQT, BKS, thư ký và thưởng hoàn thành vượt kế hoạch hàng năm cho CBCNV.

Tổng quỹ chi thù lao các thành viên HĐQT, BKS và thư ký hàng năm không vượt quá 3% lợi nhuận trước thuế của năm, mức hưởng thù lao của từng thành viên sẽ do HĐQT quyết định.

Năm 2024, Số tiền thù lao HĐQT, BKS, thư ký đã chi: 2.191.444.444 đồng, đạt 99,7% so với số được duyệt.

Thưởng hoàn thành vượt kế hoạch SXKD năm 2025 cho cán bộ công nhân viên có thành tích tiêu biểu trong năm bằng 20% lợi nhuận trước thuế của năm tính trên phần vượt kế hoạch.

10/- Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

11/- Thông qua thời gian chi trả cổ tức:

Tổng công ty sẽ trả cổ tức cho các cổ đông sớm nhất sau 30 ngày và muộn nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội (theo khoản 4, điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020 thì cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

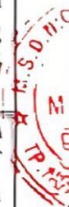
Nguyễn Xuân Dương





ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY MAY HÙNG YÊN - CTCP

Stt	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú/lý do
1	Điều 4.1 về ngành, nghề kinh doanh của HUGACO: Chưa liệt kê đầy đủ ngành, nghề kinh doanh	Điều 4.1 về ngành, nghề kinh doanh của HUGACO: Liệt kê đầy đủ các ngành, nghề kinh doanh	Tuân thủ quy định Điều 24 LDN 2020 và thuận lợi cho việc tra soát.
2	Điều 15.2 về quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ: “n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi HUGACO”.	Bỏ quy định này	Đây là các hình thức cụ thể của tổ chức lại DN đã quy định tại điểm (o)
3	Điều 17 về thay đổi các quyền và Điều 21 về điều kiện đề nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua: Đang sử dụng tham chiếu “cổ đông dự họp thông qua/tán thành”	Thay bằng “cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp”	LDN 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022) đã sửa đổi “cổ đông dự họp tán thành” bằng “cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp”
4	Điều 26.1: “Số lượng thành viên HĐQT là không ít ba (03) thành viên và không nhiều hơn bảy (07) thành viên”	Điều 26.1: “Số lượng thành viên HĐQT là không ít ba (03) thành viên và không nhiều hơn bảy (07) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định”	Tạo sự linh hoạt khi muốn bổ sung thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ mà vẫn bảo đảm tuân thủ PL.
5	Điều 27.2 về quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT: - “h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của HUGACO, <u>và</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp” - “o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh”	Điều 27.2 về quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT: - “h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của HUGACO, <u>trừ</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp” - “o) Kiến nghị mức cổ tức hàng năm được trả và quyết định việc tạm ứng cổ tức giữa kỳ; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh”.	- Thay từ “và” bằng từ “trừ” để loại bỏ mâu thuẫn và phù hợp với LDN 2020 - Tạo sự linh động trong việc chi trả cổ tức, trên cơ sở bảo đảm mức cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với khả năng kinh doanh của TCT



6	Điều 37.1: “Số lượng thành viên Ban kiểm soát của HUGACO là từ 03 thành viên đến 05 thành viên...”	Điều 37.1: “Số lượng thành viên Ban kiểm soát của HUGACO là từ 03 thành viên đến 05 thành viên. <i>Số lượng cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định....</i> ”	Tạo sự linh hoạt khi muốn bổ sung thành viên BKS trong nhiệm kỳ mà vẫn bảo đảm tuân thủ PL.
7	Điều 42.6 về giao dịch giữa Tổng Công ty và với người có liên quan: Đang sử dụng ngưỡng từ 20% tổng tài sản trở xuống do HĐQT thông qua; trên 20% tổng tài sản do ĐHĐCĐ thông qua	Nâng ngưỡng từ 35% trở xuống do HĐQT thông qua, trên 35% tổng tài sản do ĐHĐCĐ thông qua.	- Phù hợp với Điều 167 LDN 2020; - Tránh trường hợp giao dịch từ 21 đến 35% tổng giá trị tài sản phải tổ chức ĐHĐCĐ thông qua (tốn kém chi phí, thời gian) mà vẫn phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp
8	Điều 46 về phân phối lợi nhuận: Chưa quy định nguyên tắc, thứ tự phân chia lợi nhuận sau thuế	Bổ sung nội dung này vào Điều 46: <i>“Lợi nhuận (kế toán) sau thuế hàng năm được phân phối như sau:</i> 1. Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có). 2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước 3. Số lợi nhuận còn lại (sau khi trừ các khoản quy định tại Khoản 1, Khoản 2 trên) được phân phối theo thứ tự như sau: a) Trích quỹ đầu tư phát triển; b) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; c) Trích thưởng ban quản lý, điều hành, người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại doanh nghiệp khác; d) Chia cổ tức; e) Trích quỹ khác và/hoặc để lại năm sau (nếu có)”	Làm rõ và thuận tiện cho việc phân phối lợi nhuận sau thuế
9	Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1.Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài... 2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài...	Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 1....Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh. 2. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh.... Ví dụ:	Theo Thông tư 68/2024/TT-BTC, từ năm 2025 các công đại chúng quy mô lớn như phải công bố thông tin định kỳ bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.; Từ năm 2026, các

080
CÔNG
HUNG
TY
CJ
E

			công ty đại chúng bắt buộc phải công bố thông tin bằng cả Tiếng Việt và Tiếng Anh.
10	Điều 59. Ngày hiệu lực 2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau....	Điều 59. Ngày hiệu lực 2. Điều lệ này được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa Điều lệ bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung Điều lệ được lập bằng tiếng Việt được áp dụng"	Đề phù hợp với quy định TT68/2024/TT-BTC về công bố thông tin bằng tiếng Anh.



TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHỈ: SỐ 8 BÀNG ĐÀNG, P. MINH KHAI, TP. HUNG YÊN, T. HUNG YÊN



**PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025-2030**

Họ và tên cổ đông:.....

Mã số cổ đông:

Tổng số cp sở hữu và đại diện: cổ phiếu

Số phiếu biểu quyết bầu cử HĐQT phiếu

Stt	Ứng cử viên HĐQT	Số phiếu biểu quyết
1	Ông Lê Tiến Trường	
2	Bà Phạm Thị Phương Hoa	
3	Ông Phạm Tuấn Anh	
4	Ông Nguyễn Văn Trung	
5	Bà Nguyễn Thị Hiền	
	Tổng cộng	

Hưng Yên, ngày ... tháng ... năm 2025

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHỈ: SỐ 8 HẠCH ĐĂNG, P. MINH KHAI, TP. HUNG YÊN, T. HUNG YÊN



**PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025-2030**

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

Tổng số cp sở hữu và đại diện: cổ phiếu

Số phiếu biểu quyết bầu cử HĐQT phiếu

Stt	Ứng cử viên BKS	Số phiếu biểu quyết
1	Bà Trương Thị Phương	
2	Bà Vũ Thị Giáng Hương	
3	Bà Nguyễn Thị Hà	
	Tổng cộng	

Hung Yên, ngày ... tháng ... năm 2025

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		407.025.079.356	397.047.551.511
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		61.915.758.986	28.899.694.275
1. Tiền	111	5	61.915.758.986	28.899.694.275
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		198.247.235.969	204.468.300.790
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9.1	198.247.235.969	204.468.300.790
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		89.504.669.174	103.065.848.640
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	61.974.734.496	63.315.485.904
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		15.242.059.173	6.444.958.330
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9.3	8.500.000.000	22.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	7.947.914.828	15.185.404.406
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(4.160.039.323)	(3.880.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		52.777.518.032	56.686.036.199
1. Hàng tồn kho	141	11	52.777.518.032	56.686.036.199
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.579.897.195	3.927.671.607
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.1	-	263.202.899
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.579.897.195	3.439.232.788
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	16.2	-	225.235.920
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		200.882.553.037	202.503.529.911
I. Tài sản cố định	220		84.760.437.873	82.710.204.699
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	84.760.437.873	82.710.204.699
- Nguyên giá	222		269.233.934.801	250.785.789.757
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(184.473.496.928)	(168.075.585.058)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.128.664.820	4.128.664.820
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	4.128.664.820	4.128.664.820
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		103.655.155.490	106.570.155.490
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	9.4	63.501.155.490	63.501.155.490
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	9.4	9.730.994.000	9.730.994.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	9.4	(2.476.994.000)	(2.476.994.000)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	9.2	32.900.000.000	35.815.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		8.338.294.854	9.094.504.902
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.2	8.338.294.854	9.094.504.902
TỔNG CÔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		607.907.632.393	599.551.081.422

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		330.561.063.299	329.172.913.128
I. Nợ ngắn hạn	310		330.561.063.299	329.172.913.128
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	32.544.276.069	20.753.666.164
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.092.571.707	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16.1	4.573.582.013	4.331.873.684
4. Phải trả người lao động	314		117.277.554.766	114.028.958.675
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.548.714.977	771.055.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	10.656.663.791	30.558.223.564
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		157.867.699.976	158.729.136.041
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		277.346.569.094	270.378.168.294
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	277.346.569.094	270.378.168.294
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	195.113.890.000	195.113.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		195.113.890.000	195.113.890.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	11.497.035.955	3.837.611.122
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	70.735.643.139	71.426.667.172
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		35.772.698.172	24.099.502.345
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		34.962.944.967	47.327.164.827
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		607.907.632.393	599.551.081.422

Người lập biểu

Cáp Thị Chinh

Kế toán trưởng

Trần Thị Hường

Hưng Yên, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Phạm Thị Phương Hoa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

Mẫu số B02 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm 2024	Năm 2023
	số	minh		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	678.363.642.180	690.525.695.082
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	21	678.363.642.180	690.525.695.082
4. Giá vốn hàng bán	11	22	519.160.477.599	537.093.293.292
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		159.203.164.581	153.432.401.790
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	35.550.561.887	47.762.994.421
7. Chi phí tài chính	22	24	2.743.332.355	2.464.740.622
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	383.045.775
8. Chi phí bán hàng	25	25.1	66.669.007.916	71.602.375.671
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25.2	52.375.279.796	42.936.933.440
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		72.966.106.401	84.191.346.478
11. Thu nhập khác	31	26	444.414.133	1.150.744.616
12. Chi phí khác	32	27	139.064.329	702.815.370
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		305.349.804	447.929.246
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		73.271.456.205	84.639.275.724
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	9.041.427.738	8.045.027.397
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		64.230.028.467	76.594.248.327
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	3.292	2.991

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hưng Yên, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

Cấp Thị Chính

Trần Thị Hương

Phạm Thị Phương Hoa



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2024

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		73.271.456.205	84.639.275.724
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	14	22.301.441.694	23.404.251.256
- Các khoản dự phòng	03	8	280.039.323	(12.454.672.731)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(576.129.426)	1.310.661.466
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	23,26	(24.382.635.036)	(38.374.809.923)
- Chi phí lãi vay	06		-	383.045.775
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		70.894.172.760	58.907.751.567
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.077.530.210	6.539.300.393
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.874.097.892	10.487.343.934
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		16.915.673.773	(38.400.491.530)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.019.412.947	(364.563.998)
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(383.045.775)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(9.032.707.397)	(12.627.088.238)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		7.180.000	6.600.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(18.848.221.017)	(17.156.156.164)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		65.907.139.168	7.009.650.189
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(28.819.507.177)	(29.143.416.246)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	26	151.028.000	154.387.500
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(228.332.235.969)	(203.685.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		250.968.300.790	266.268.301.526
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(7.507.755.490)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		31.511.464.845	31.894.370.096
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		25.479.050.489	57.980.887.386
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	77.123.700.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(77.123.700.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(58.534.167.000)	(58.534.167.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(58.534.167.000)	(58.534.167.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		32.852.022.657	6.456.370.575
(50=20+30+40)				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	28.899.694.275	22.458.127.181
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		164.042.054	(14.803.481)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	61.915.758.986	28.899.694.275
(70=50+60+61)				

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2024.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hàng Yên, ngày 25 tháng 3 năm 2025
Tông Giám đốc

Cáp Thị Chinh

Trần Thị Hường

Phạm Thị Phương Hoa

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

9

SỐ: NQĐHĐCĐ-MHY

Hưng Yên, ngày tháng 04 năm 2025



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN – CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty may Hưng Yên – CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty May Hưng Yên – CTCP.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 của Ban Tổng giám đốc; Báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

Một số chỉ tiêu cơ bản như sau :

***/ Kết quả SXKD năm 2024 (đã được kiểm toán):**

- Doanh thu sản xuất : 20.144.088 USD
- Doanh thu tiêu thụ : 678.363.642.180 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 73.271.456.205 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 64.230.028.467 đồng

***/ Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:**

- Tổng LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024: 100.002.726.639 đồng,

Trong đó:- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024: 64.230.028.467 đồng

- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại cuối kỳ trước: 35.772.698.172 đồng

- */ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế trên BCTC đến 31/12/2024: 70.735.643.139 đồng là do Công ty đã hạch toán tạm ứng chia cổ tức 15% năm 2024: 29.267.083.500 đ.

***/ Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024: 65.224.478.194 đồng**

Trong đó: + Quỹ Khen thưởng 10%: 6.423.002.847 đồng

+ Quỹ Phúc lợi 10%: 6.423.002.847 đồng

+ Dự kiến trả cổ tức 25%: 48.778.472.500 đồng

+ Trích thưởng HT vượt KH 20% LNTT (phần vượt): $20\% \times (73\text{tỷ} - 55\text{tỷ}) = 3,6 \text{ tỷ đồng}$.

***/ Tổng LNST chưa phân phối còn lại chuyển sang 2025: 34.778.248.445 đồng.**

Điều 2: Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025

- Doanh thu sản xuất: 17.500.000 usd
- Tổng doanh thu + thu nhập: 616 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 60 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 15-20%



Điều 3: Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025

- Đầu tư đổi mới máy móc thiết bị và công nghệ số dự kiến.
- Sửa chữa toàn bộ nhà xưởng dự kiến khoảng.
- Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 50 tỷ đồng.

Điều 4: Thông qua Lao động và thu nhập năm 2025

- Lao động bình quân làm việc: 1.800 người.
- Quỹ lương trích vào chi phí phải trả người lao động: từ 60% đến 65%/DTSX.
- Thu nhập bình quân người lao động/tháng: 12.500.000 đồng trở lên.

Điều 5: Thông qua danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030

***/ Danh sách đề cử thành viên HĐQT gồm 05 thành viên như sau:**

1. Ông Lê Tiến Trường - Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt may Việt Nam
2. Bà Phạm Thị Phương Hoa - Tổng giám đốc Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP
3. Ông Phạm Tuấn Anh - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tiên Hưng
4. Ông Nguyễn Văn Trung - Phó TGD Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP
5. Bà Nguyễn Thị Hiền - Tổng giám đốc Công ty CP may Việt Ý - Hưng Yên

***/ Danh sách đề cử thành viên Ban kiểm soát gồm 03 thành viên như sau:**

1. Bà Trương Thị Phương năm 1974 – Giám đốc điều hành phụ trách sản xuất
Trình độ: Đại học Bách khoa, chuyên ngành may.
2. Bà Vũ Thị Giáng Hương sinh năm 1976 - Trưởng phòng Kế hoạch
Trình độ: Đại học Luật, chuyên ngành: Luật Kinh tế.
3. Bà Nguyễn Thị Hà sinh năm 1976 – Giám đốc xí nghiệp may 1A
Trình độ: Đại học kinh tế quốc dân, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

***/ Kết quả trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 gồm:**

...

***/ Kết quả trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 gồm:**

...

Điều 6: Thông qua sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ công ty.

Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị của Tổng công ty, Đại hội nhất trí thông qua nội dung sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ hiện hành của Tổng công ty (Có bản chi tiết kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật, Hội đồng quản trị tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, ký ban hành Điều lệ mới và gửi tới các cơ quan có liên quan.

Điều 7: Thông qua sửa đổi một số nội dung trong quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của BKS.

Để nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị của Tổng công ty, Đại hội nhất trí sửa đổi một số điều khoản của Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động

của HĐQT, đồng thời cập nhật những nội dung sửa đổi tương ứng trong phần sửa đổi Điều lệ công ty (Có bản chi tiết kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT theo quy định.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho BKS tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS và ký ban hành Quy chế hoạt động của BKS theo quy định.

Điều 8: Thông qua quyết toán, phê duyệt thù lao HĐQT, BKS, thư ký và khen thưởng vượt kế hoạch hàng năm cho CBCNV.

Tổng quỹ chi thù lao các thành viên HĐQT, BKS và thư ký hàng năm không vượt quá 3% lợi nhuận trước thuế của năm, mức hưởng thù lao của từng thành viên sẽ do HĐQT quyết định.

Năm 2024, Số tiền thù lao HĐQT, BKS, thư ký đã chi: 2.191.444.444 đồng, đạt 99,7% so với số được duyệt.

Tổng quỹ tiền thưởng hoàn thành vượt kế hoạch SXKD năm 2025 cho CBCNV có thành tích tiêu biểu trong năm bằng 20% lợi nhuận trước thuế của năm tính trên phần vượt.

Điều 9: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Điều 10 : Thông qua thời gian chi trả cổ tức

Tổng công ty sẽ trả nốt cổ tức cho các cổ đông sớm nhất sau 30 ngày và muộn nhất sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội (theo khoản 4, điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020 thì cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông.)

Điều 11: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các ông bà thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành và toàn thể cổ đông của Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng của mình phù hợp với qui định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty may Hưng Yên - CTCP.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Xuân Dương

